UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357 /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 04 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu - chi nguồn NSNN, nguồn khác Quý I năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/06/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch- Tài chính Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố quyết toán thu - chi nguồn NSNN, nguồn khác quý I năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch- Tài chính, Kế toán trưởng và các phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính(b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
04-05-2020 17:08:36 +07:00

Phạm Minh An

Biểu số 4

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
Chương:423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC Quý I năm 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ... ngày ... /... /... của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó			
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Khác	Trích lập các quỹ
I	**Quyết toán thu**						
A	**Tổng số thu**	**237**	**237**	0	0	0	0
1	Số thu phí, lệ phí	237	237				
1.1	Lệ phí						
1.2	Phí	237	237				
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Thu sự nghiệp khác	0	0				
B	**Chi từ nguồn thu được để lại**	**31**	**31**	**29**		**2**	**0**
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	31	31	29		2	0
1.1	Chi sự nghiệp y tế						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
1.2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Hoạt động khác(DK tài trợ)	0	0				
C	**Số thu nộp NSNN**	**58**	**58**				

1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	58	58				
1.1	Lệ phí						
1.2	Phí	58	58				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ						
3	Hoạt động sự nghiệp khác						
II	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**2,315**	**2,315**	**1,088**	**959**	**268**	**0**
1	*Chi quản lý hành chính-341*	*1,270*	*1,270*	*1,088*	*4*	*178*	*0*
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,252	1,252	1,088	4	160	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	18	18			18	
1.3	KP Công tác Đảng-351	0	0				
2	KP CN thông tin-103	0	0				
3	KP Đào tạo -085	0	0				
4	KP sự nghiệp y tế-132	955	955		955		
5	KP trợ cấp tết	90	90			90	
6	Y tế dự phòng - 131	0	0				
7	*KP chương trìn, dự án*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
7.1	Chương trình nông thôn mới: 00405	0	0				
7.2	CT mục tiêu khác-00649	0	0				
7.3	Đề án ngày công tác XH-0719	0	0				